

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về việc Rà quét chướng ngại vật Khu neo đậu tàu trên sông Hậu

ANG – 01 – 2019.

Vùng biển: Tỉnh An Giang.

Tên luồng: Luồng Hàng hải Định An – Sông Hậu.

Căn cứ đơn đề nghị số 103a/CVHHAG ngày 08/4/2017 của Cảng vụ Hàng hải An Giang về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải rà quét chướng ngại vật khu neo đậu tàu trên sông Hậu, kèm theo báo cáo kỹ thuật số 411/BC-XNKSHHMN, ngày 28/3/2019 và bình đồ rà tìm chướng ngại vật ký hiệu từ RA.SH_1903_01 đến RA.SH_1903_06, tỷ lệ 1/1.000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam thực hiện hoàn thành tháng 3 năm 2019,

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi rà quét chướng ngại vật khu neo đậu tàu trên sông Hậu được giới hạn bởi các khu vực điểm neo như sau:

1. Khu vực các điểm neo được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Khu vực điểm neo	Tên điểm	Hệ VN 2000		Hệ WGS-84	
		Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
V1	N1	10 ⁰ 20'40,0"N	105 ⁰ 28'24,3"E	10 ⁰ 20'36,4"N	105 ⁰ 28'30,8"E
	N2	10 ⁰ 20'43,3"N	105 ⁰ 28'27,8"E	10 ⁰ 20'39,7"N	105 ⁰ 28'34,2"E
	N3	10 ⁰ 20'49,4"N	105 ⁰ 28'21,9"E	10 ⁰ 20'45,8"N	105 ⁰ 28'28,3"E
	N4	10 ⁰ 20'46,2"N	105 ⁰ 28'18,4"E	10 ⁰ 20'42,5"N	105 ⁰ 28'24,9"E
V2	N3	10 ⁰ 20'49,4"N	105 ⁰ 28'21,9"E	10 ⁰ 20'45,8"N	105 ⁰ 28'28,3"E
	N4	10 ⁰ 20'46,2"N	105 ⁰ 28'18,4"E	10 ⁰ 20'42,5"N	105 ⁰ 28'24,9"E
	N5	10 ⁰ 20'52,3"N	105 ⁰ 28'12,5"E	10 ⁰ 20'48,7"N	105 ⁰ 28'19,0"E
	N6	10 ⁰ 20'55,6"N	105 ⁰ 28'16,0"E	10 ⁰ 20'51,9"N	105 ⁰ 28'22,4"E
V3	N7	10 ⁰ 20'57,6"N	105 ⁰ 28'14,0"E	10 ⁰ 20'54,0"N	105 ⁰ 28'20,5"E
	N8	10 ⁰ 20'54,4"N	105 ⁰ 28'10,5"E	10 ⁰ 20'50,7"N	105 ⁰ 28'17,0"E
	N9	10 ⁰ 21'01,0"N	105 ⁰ 28'04,2"E	10 ⁰ 20'57,4"N	105 ⁰ 28'10,7"E
	N10	10 ⁰ 21'04,2"N	105 ⁰ 28'07,0"E	10 ⁰ 21'00,6"N	105 ⁰ 28'14,1"E
V4	N11	10 ⁰ 21'06,2"N	105 ⁰ 28'05,4"E	10 ⁰ 21'02,6"N	105 ⁰ 28'11,8"E

	N12	10 ⁰ 21'03,0"N	105 ⁰ 28'00,8"E	10 ⁰ 20'59,3"N	105 ⁰ 28'07,3"E
	N13	10 ⁰ 21'10,9"N	105 ⁰ 27'55,1"E	10 ⁰ 21'07,3"N	105 ⁰ 28'01,6"E
	N14	10 ⁰ 21'14,2"N	105 ⁰ 27'59,7"E	10 ⁰ 21'10,5"N	105 ⁰ 28'06,1"E
V5	N13	10 ⁰ 21'10,9"N	105 ⁰ 27'55,1"E	10 ⁰ 21'07,3"N	105 ⁰ 28'01,6"E
	N14	10 ⁰ 21'14,2"N	105 ⁰ 27'59,7"E	10 ⁰ 21'10,5"N	105 ⁰ 28'06,1"E
	N15	10 ⁰ 21'22,1"N	105 ⁰ 27'53,9"E	10 ⁰ 21'18,5"N	105 ⁰ 28'00,4"E
	N16	10 ⁰ 21'18,9"N	105 ⁰ 27'49,4"E	10 ⁰ 21'15,3"N	105 ⁰ 27'55,8"E
V6	N17	10 ⁰ 19'50,3"N	105 ⁰ 29'10,9"E	10 ⁰ 19'46,6"N	105 ⁰ 29'17,3"E
	N18	10 ⁰ 19'54,1"N	105 ⁰ 29'14,9"E	10 ⁰ 19'50,4"N	105 ⁰ 29'21,4"E
	N19	10 ⁰ 19'46,5"N	105 ⁰ 29'22,2"E	10 ⁰ 19'42,9"N	105 ⁰ 29'28,6"E
	N20	10 ⁰ 19'42,7"N	105 ⁰ 29'18,1"E	10 ⁰ 19'39,1"N	105 ⁰ 29'24,6"E
V7	N21	10 ⁰ 21'23,8"N	105 ⁰ 27'44,6"E	10 ⁰ 21'20,2"N	105 ⁰ 27'51,1"E
	N22	10 ⁰ 21'27,3"N	105 ⁰ 27'49,7"E	10 ⁰ 21'23,7"N	105 ⁰ 27'56,2"E
	N23	10 ⁰ 21'36,6"N	105 ⁰ 27'43,3"E	10 ⁰ 21'32,9"N	105 ⁰ 27'49,8"E
	N24	10 ⁰ 21'33,1"N	105 ⁰ 27'38,2"E	10 ⁰ 21'29,4"N	105 ⁰ 27'44,6"E
V8	N23	10 ⁰ 21'36,6"N	105 ⁰ 27'43,3"E	10 ⁰ 21'32,9"N	105 ⁰ 27'49,8"E
	N24	10 ⁰ 21'33,1"N	105 ⁰ 27'38,2"E	10 ⁰ 21'29,4"N	105 ⁰ 27'44,6"E
	N25	10 ⁰ 21'42,3"N	105 ⁰ 27'31,8"E	10 ⁰ 21'38,7"N	105 ⁰ 27'38,2"E
	N26	10 ⁰ 21'45,8"N	105 ⁰ 27'36,9"E	10 ⁰ 21'42,2"N	105 ⁰ 27'43,4"E
V11	N33	10 ⁰ 19'52,3"N	105 ⁰ 29'25,7"E	10 ⁰ 19'48,6"N	105 ⁰ 29'32,2"E
	N34	10 ⁰ 19'58,5"N	105 ⁰ 29'32,4"E	10 ⁰ 19'54,9"N	105 ⁰ 29'38,9"E
	N35	10 ⁰ 19'46,5"N	105 ⁰ 29'43,9"E	10 ⁰ 19'42,8"N	105 ⁰ 29'50,4"E
	N36	10 ⁰ 19'40,2"N	105 ⁰ 29'37,3"E	10 ⁰ 19'36,6"N	105 ⁰ 29'43,7"E

2. Không phát hiện chương ngại vật nguy hiểm trong các khu vực điểm neo được giới hạn bởi các điểm có tọa độ đã nêu trên. / *ammy*

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải An Giang;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty ĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT & QLHT;
- Lưu VT-VP, P. ATHH_{Dat}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Đức Thi

30010137
TỔNG
CÔNG TY BẢO
ĐẢM AN TOÀN HÀNG
HẢI MIỀN NAM
TP. VUNG TÀU, BÀ RỊA VŨNG TÀU

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường sông phía Nam
- 5 Cục Cảnh sát biển
- 6 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
- 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
 - Công ty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Công ty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Công ty Cổ phần hàng hải Đông Đô (DONG DO MARINE)
 - Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty Cổ phần hàng hải Vinalines Nha Trang
- 9 Hiệp hội Cảng biển Việt Nam
- 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 11 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 12 Đài Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 13 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (VITRANSCHART)
- 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 17 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 20 Trường Cao đẳng nghề hàng hải TP.HCM
- 21 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 22 Cty Bảo đảm ATHH Tây Nam Bộ
- 23 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 24 Chi nhánh TCT BĐATHHMN tại TPHCM
- 25 Trung tâm Ứng phó Sự cố tràn dầu khu vực miền Nam (NASOS)
- 26 Công ty Vitaco
- 27 Cảng Sài Gòn
- 28 Cty TNHH MTV hoa tiêu KV V
- 29 Công ty Phương Nam - Bộ Quốc phòng
- 30 Sở GTVT các tỉnh:
 - Trà Vinh
 - Cần Thơ
 - Hậu Giang
- 31 Sở NN&PTNT các tỉnh:
 - Trà Vinh
 - Cần Thơ
 - Hậu Giang
- 32 Đài thông tin Duyên hải Cần Thơ
- 33 Bộ đội Biên phòng tỉnh Trà Vinh

